

PHỤ BIỂU

Kế hoạch phân công thực hiện nhiệm vụ phát triển, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây ăn quả, dược liệu và mô hình Hội quán trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng 6 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-----------|---|---|---|-----------------------------|---|---|
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến chủ trương phát triển cây ăn quả, dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ và hình thành mô hình Hội quán | 1.1. Đề xuất các tin, bài để đăng trên Trang thông tin Điện tử Sở về thành tựu nghiên cứu, ứng dụng, mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ cây ăn quả, dược liệu hiệu quả và mô hình Hội quán trên địa bàn tỉnh và của các địa phương khác | Đề xuất 01 tin, bài/tháng/đơn vị | Trước ngày 20 hàng tháng | 1. Các chi cục: Kiểm lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Phát triển nông thôn, Thủy lợi, Quản lý CL NLS&TS. 2. Trung tâm Khuyến nông | 1. Tổ Biên tập Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2. Phòng Kế hoạch-Tài chính. |
| | | 1.2. Biên tập, đăng các tin, bài trên Trang thông tin Điện tử Sở | Đăng các tin, bài của các đơn vị đề xuất trên Trang thông tin Điện tử Sở | Trước ngày 25 hàng tháng | Tổ Biên tập Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các đơn vị, trung tâm thuộc Sở |
| | | 1.3. Ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình tuyên truyền nông nghiệp, nông thôn, nông dân” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình tuyên truyền nông nghiệp, nông thôn, nông dân” | Trước ngày 15/01 hàng năm | Phòng Kế hoạch-Tài chính | 1. Các chi cục: Kiểm lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Phát triển nông thôn, Thủy lợi, Quản lý CL NLS&TS. 2. Trung tâm Khuyến nông |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-----------|--|---|---|--|---|---|
| 2 | Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước | 2.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển cây ăn quả, dược liệu hằng năm và giai đoạn | Kế hoạch phát triển cây ăn quả, dược liệu | Trước tháng 11 hằng năm | 1. Các chi cục: Kiểm lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Phát triển nông thôn, Thủy lợi, Quản lý CL NLS&TS. | Phòng Kế hoạch-Tài chính |
| | | 2.2. Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư có thuê rừng, đất rừng | Kết quả khảo sát chủ trương đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư có thuê rừng, đất rừng. | Trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hàng năm | Chi cục Kiểm lâm | Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở. |
| | | 2.3. Quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh | Kết quả thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh sâm giống, sâm củ Ngọc Linh theo Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Kon Tum và tính chất, chất lượng đặc thù của sâm củ Ngọc Linh được bảo hộ CDDL. | Trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hàng năm | Chi cục Kiểm lâm | 1. Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV. 3. Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở. |
| | | | Kết quả bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh: | Báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng; Báo cáo quý trước ngày | Chi cục Kiểm lâm | 1. Chi cục Trồng trọt và BVTV 2. Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở. |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|----------------|--|--|---|---|---|
| | | | a) Cập nhập cấp, sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” đối với sản phẩm sâm củ. b) Cập nhập cấp, sử dụng tem Chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" được dán trực tiếp trên sản phẩm sâm củ hoặc bao bì đóng gói, bao bì vận chuyển sản phẩm sâm củ. | 25 tháng cuối quý; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 | | |
| | | 2.4. Quản lý các dự án chế biến dược liệu, cây ăn quả | Kết quả cập nhật khảo sát chủ trương đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư chế biến dược liệu, cây ăn quả. | Trước ngày 10 tháng 6 và 10 tháng 12 hàng năm | Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV 3. Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở. |
| | | 2.5. Tổ chức tập huấn cho người dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh và thu hoạch cây ăn quả, dược liệu gắn với việc tổ chức hoạt động của Hội quán. | Kết quả tổ chức tập huấn (<i>Trong đó, nêu rõ số lớp, số lượt người tham dự, địa điểm tổ chức, kinh phí thực hiện</i>) | Báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng; Báo cáo quý trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo năm | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV 3. Trung tâm Khuyến nông 4. Chi cục Phát triển nông thôn | Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|--|--|---|--------------------------------|----------------------------|---|
| | | | | trước ngày 10 tháng 12 | | |
| 3 | Đầu tư phát triển vùng trồng cây ăn quả và dược liệu tập trung, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ | 3.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng Phương án/Đề án rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp, điều chỉnh một phần diện tích lâm nghiệp không có rừng để tạo quỹ đất thu hút đầu tư phát triển cây ăn quả, dược liệu | Báo cáo kết quả rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp, điều chỉnh một phần diện tích lâm nghiệp không có rừng để tạo quỹ đất thu hút đầu tư phát triển cây ăn quả, dược liệu | Trước ngày 25 tháng 9 năm 2023 | Chi cục Kiểm lâm | 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV 3. Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở |
| | | | Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng Phương án/Đề án | Trước ngày 30 tháng 9 năm 2023 | Chi cục Kiểm lâm | Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở |
| | | 3.2. Chuyển đổi diện tích một phần diện tích trồng sắn và cây trồng kém hiệu quả sang phát triển cây ăn quả, dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn | Báo cáo kết quả rà soát diện tích trồng sắn và cây trồng kém hiệu quả có khả năng phát triển cây ăn quả, dược liệu. | Trước ngày 25 tháng 9 năm 2023 | Chi cục Trồng trọt và BVTV | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Khuyến nông 3. Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở |
| | | | Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng Phương án/Đề án chuyển đổi diện tích một phần diện tích | Trước ngày 30 tháng 9 năm 2023 | Chi cục Trồng trọt và BVTV | Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|----------------|---|--|---|--|---|
| | | | trồng sẵn và cây trồng kém hiệu quả sang phát triển cây ăn quả, dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn | | | |
| | | <p>3.3. Khuyến khích trồng xen cây ăn quả, cây dược liệu với các loại các cây trồng khác với mật độ phù hợp và có hiệu quả kinh tế cao.</p> <p>3.4. Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn</p> | Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT các giải pháp cải tạo vườn tạp; trồng xen cây ăn quả, cây dược liệu có hiệu quả để khuyến cáo các huyện, thành phố thực hiện và báo cáo cấp thẩm quyền (<i>nếu vượt thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và PTNT</i>) | Trước ngày 25 tháng 9 năm 2023 | Trung tâm Khuyến nông | <p>1. Chi cục Trồng trọt và BVTV</p> <p>2. Chi cục Kiểm lâm</p> |
| | | 3.5. Đầu tư phát triển các vùng trồng chuyên canh cây ăn quả, dược liệu tập trung đối với các loài đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường | Kết quả bố trí nguồn kinh phí từ dự toán ngân sách giao hàng năm từ ngân sách tỉnh; nguồn vốn các chương trình, dự án để hỗ trợ phát triển sản xuất, khuyến nông chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất, chứng nhận phù hợp sản | Báo cáo hàng quý trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 | <p>1. Chi cục Kiểm lâm</p> <p>2. Chi cục Trồng trọt và BVTV</p> <p>3. Trung tâm Khuyến nông</p> <p>4. Chi cục Phát triển nông thôn</p> <p>5. Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS</p> | Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|----------------|--|--|---|--|---|
| | | | phẩm, cấp mã số vùng trồng, tưới tiêu, công nghệ cao, công nghệ số tại các vùng trồng chuyên canh cây ăn quả, dược liệu tập trung đối với các loài đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường | | 6. Chi cục Thủy lợi | |
| | | 3.6. Tập trung, tích tụ đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng để hình thành vùng trồng nguyên liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương | Kết quả rà soát khả năng hình thành cụ thể các vùng trồng cây ăn quả, dược liệu nguyên liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng huyện, thành phố. | Báo cáo trước ngày 25 tháng 9 năm 2023 | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV | 1. Chi cục Phát triển nông thôn 2. Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS 3. Chi cục Thủy lợi 4. Trung tâm Khuyến nông |
| | | 3.7. Xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng và tiêu thụ dược liệu, cây ăn quả. | Kết quả hỗ trợ nâng cao năng lực các tổ chức đại diện nông dân; xúc tiến các doanh nghiệp liên doanh, liên kết trồng và tiêu thụ dược liệu. | Báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng; Báo cáo quý trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo năm | Chi cục Phát triển nông thôn | 1. Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS 2. Trung tâm Khuyến nông 3. Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS 4. Chi cục Kiểm lâm |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|--|--|--|---|---|--|
| | | | | trước ngày 10 tháng 12 | | |
| 4 | Thực hiện giải pháp tiêu thụ sản phẩm | Kết nối các kênh phân phối tiêu thụ các sản phẩm cây ăn quả và dược liệu. | Kết quả kết nối tiêu thụ các sản phẩm cây ăn quả và dược liệu | Báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng; Báo cáo quý trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 | Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS | 1. Chi cục Phát triển nông thôn 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV 3. Chi cục Kiểm lâm |
| 5 | Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây ăn quả, dược liệu và hình thành Hội quán | 5.1. Xây dựng Đề án phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 5.2. Nghiên cứu xây dựng, trình cấp thẩm quyền ban hành một số chính sách đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ phát | Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án phát triển cây ăn quả bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ | - Báo cáo tiến độ trước ngày 25 hàng tháng - Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án trong tháng 12 năm 2023 Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 | Chi cục Trồng trọt và BVTV Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV 3. Trung tâm Khuyến nông 4. Chi cục Phát triển nông thôn 5. Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS 6. Chi cục Thủy lợi Các đơn vị trực thuộc Sở |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|---|--|---|--|---------------------------------|
| | | <p>triển, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ cây ăn quả và dược liệu như: Hỗ trợ giống, vật tư, phân bón, kỹ thuật, bao bì, nhãn mác; hỗ trợ chi phí đầu tư cho tổ chức, cá nhân sản xuất các loại giống dược liệu, cây ăn quả; khuyến khích liên doanh, liên kết giữa người dân với doanh nghiệp/Hợp tác xã để sản xuất vùng nguyên liệu tập trung; hỗ trợ tiếp cận tín dụng và phương thức hỗ trợ lãi vay; tư vấn xây dựng liên kết sản xuất vùng trồng; vốn đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết sản xuất; xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại; thu hút đầu tư chế biến,...</p> | <p>phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Kon tum</p> | <p>tháng 6 năm 2023</p> | | |
| 6 | <p>Ứng dụng, chuyên giao khoa học và công nghệ phát triển cây ăn</p> | <p>6.1. Đề xuất nhiệm vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo thông báo của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của Sở Khoa học và Công nghệ để đặt hàng, tuyển chọn các tổ chức khoa học công nghệ</p> | <p>Đề xuất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ/đơn vị/năm (01 <i>nhiệm vụ cấp tỉnh</i> và 01 <i>nhiệm vụ cấp Bộ</i>)</p> | <p>Khi có Thông báo của Bộ Nông nghiệp và PTNT và của Sở Khoa học</p> | <p>1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật 3. Trung tâm Khuyến nông</p> | <p>Phòng Kế hoạch-Tài chính</p> |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|-----------------------|--|--|---------------------------------|---|---|
| | quả, dược liệu | thực hiện chọn tạo, tuyển chọn những giống cây trồng cây ăn quả, cây dược liệu mới kháng bệnh, có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao phục vụ chế biến và tiêu thụ. | | và Công nghệ | | |
| | | 6.2. Tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu về khả năng thích nghi của cây ăn quả, dược liệu từ các công trình nghiên cứu đã công bố trong và ngoài tỉnh đề đề xuất phân vùng trồng cây ăn quả, dược liệu tập trung đảm bảo tính thích nghi của loài cây trồng và có tính khả thi với điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu trên địa bàn tỉnh. | Báo cáo kết quả đánh giá về khả năng thích nghi của cây ăn quả, dược liệu, đề xuất phân vùng trồng cây ăn quả, dược liệu tập trung. | Trước ngày 10 tháng 12 năm 2023 | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật | 1. Trung tâm Khuyến nông 2. Phòng Kế hoạch-Tài chính |
| | | 6.3. Thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số trong xây dựng cơ sở dữ liệu về sự thích nghi của các loại cây ăn quả, dược liệu cụ thể trên địa bàn các huyện, thành phố phù hợp với quy hoạch chung đã được phê duyệt | Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chủ trương lập Kế hoạch thuê hạ tầng dịch vụ CNTT và hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn | Trước ngày 30 tháng 12 năm 2023 | Phòng Kế hoạch Tài chính | |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|---|---|--|--|--|
| | | làm căn cứ xác định, phát triển các loại cây ăn quả, cây dược liệu phù hợp với từng tiểu vùng sinh thái, thúc đẩy hình thành vùng sản xuất tập trung, mang tính hàng hoá. Đồng thời, phát triển ứng dụng quản lý cơ sở dữ liệu và tra cứu để các chủ thể sản xuất dễ dàng tiếp cận, đồng thời thu hút, mở ra cơ hội đầu tư tại tỉnh Kon Tum đối với các nhà đầu tư tiềm năng. | 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 để vận hành phục vụ công tác quản lý, khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và kết nối với kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phiên bản 2.0 ¹ . | | | |
| 7 | Phát triển và duy trì mô hình Hội quán | 7.1. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương để thực hiện các thủ tục, hồ sơ thành lập, xây dựng điều lệ, triển khai mô hình Hội quán. | Kết quả hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thủ tục, hồ sơ thành lập, xây dựng điều lệ, triển khai mô hình Hội quán. | Trước ngày 25 tháng 6 năm 2023 | | |
| | | 7.2. Hỗ trợ, hướng dẫn các Hội quán về các quy trình trồng, chăm sóc cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; Kết | - Kết quả hướng dẫn Hội quán về các quy trình kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên | Báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng; Báo cáo quý trước ngày | 1. Chi cục Kiểm lâm 2. Chi cục Trồng trọt và BVTV 3. Trung tâm Khuyến nông | Chi cục Phát triển nông thôn cập nhật nhu cầu tập huấn thông báo cho các đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện. |

¹ Tại Quyết định số 5307/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|----------------|---|--|--|--|-----------------|
| | | <p>nội các chuyên gia, nhà khoa học để hướng dẫn các Hội quán trong hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.</p> <p>7.3. Tập huấn và thông tin đến các Hội quán về ứng dụng chuyển đổi số vào nông nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin kết nối thị trường, truy suất nguồn gốc, ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử trong hoạt động quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ.</p> | <p>các lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, trồng rừng, trồng dược liệu; sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối các chuyên gia, nhà khoa học để hướng dẫn các Hội quán trong hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. - Kết quả hỗ trợ biên soạn các bản tin chuyên đề phục vụ các buổi sinh hoạt của Hội quán. - Kết quả tập huấn và thông tin đến các Hội quán về ứng dụng chuyển đổi số vào nông nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin kết nối thị trường, truy suất nguồn gốc, ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử trong hoạt động | <p>25 tháng cuối quý; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12</p> | <p>4. Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS</p> <p>5. Chi cục Thủy lợi</p> <p>6. Trung tâm Khuyến nông</p> | |

| TT | Nội dung chính | Nội dung công việc cụ thể | Dự kiến kết quả | Thời gian hoàn thành | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-----------|-----------------------|----------------------------------|--|-----------------------------|-----------------------|------------------------|
| | | | quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ. | | | |